TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

2. Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2017/TLST-HNGĐ ngày ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX- ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị **Đỗ Thị Hồng D**, sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Là bố đẻ anh V.

(Anh V có mặt, chị D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*/ Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2017, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Hồng D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/02/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh ở thôn H, xã M. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh và chị D bất đồng quan điểm sống với nhau. Thêm vào đó, chị D còn có quan hệ ngoại tình với người khác, không chung thủy với anh V. Vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh chị không tìm được biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Từ tháng 11/2014, chị D đã bỏ về thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình sống cùng mẹ đẻ tại nhà ông bà ngoại của chị D. Từ khi chị D bỏ đi, anh cũng không tìm gọi chị D quay về. Anh chị cũng không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Hôn nhân thực tế giữa anh và chị D đã chấm dứt từ khi chị D bỏ đi đến nay. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 21/10/2011. Ly hôn, anh V xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh. Từ cuối năm 2014, khi chị D bỏ đi đến nay, chị D không thăm nom, quan tâm hay cấp dưỡng cho cháu H. Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và bố mẹ đẻ anh cũng phụ giúp anh trong việc chăm sóc cháu. Hiện nay anh đang làm lao động tự do, thu nhập từ 4 đến 5 triệu 1 tháng, anh đủ điều kiện tiếp tục nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*/ Tại Bản tự khai ngày 07/12/2017 gửi cho Tòa án, bị đơn chị Đỗ Thị Hồng D trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa chị và anh V đúng như anh V trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại thôn H, xã M. Quá trình chung sống, do tính tình không hợp nên anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau, đánh nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để chị ổn định cuộc sống. Chị và anh V có 01 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 21/10/2011. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Khánh H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Vì hiện tại cháu H đang ở với anh V và điều kiện kinh tế của chị còn rất khó khăn. Vợ chồng chị không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì.

*/ Tại Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1948. Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ của anh V) thể hiện: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Đỗ Thị Hồng D đúng như anh V trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại gia

đình ông. Vợ chồng anh chị hòa thuận được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V, chị D bất đồng quan điểm sống với nhau. Ngoài ra, chị D có biểu hiện không chung thủy với anh V. Từ tháng 11/2014 đến nay, chị D đã bỏ đi, không về nhà ông và cũng không hỏi han, quan tâm gì đến bất cứ ai trong gia đình ông. Thậm chí cả con chung chị D cũng không liên lạc hay quan tâm gì đến cháu. Nay anh V xin ly hôn chị D, gia đình ông xét thấy anh chị không thể đoàn tụ được với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về quan hệ con chung: Anh V, chị D có 01 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 21/10/2011. Từ khi chị D bỏ đi, anh V và gia đình ông là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Chị D không thăm nom, quan tâm hay cấp dưỡng cho cháu. Nếu vợ chồng ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh V nuôi dưỡng vì anh V có đủ thu nhập và điều kiện về thời gian để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu tốt hơn. Gia đình ông cũng sẽ phụ giúp anh V nuôi cháu H để cuộc sống của cháu được đảm bảo nhất. Về quan hệ tài sản: Ông P cũng trình bày như lời trình bày của anh V, chị D.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không có mặt để làm việc trực tiếp tại Tòa án nhưng đã có bản tự khai thể hiện quan điểm về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và quan hệ tài sản. Tại phiên tòa chị D vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi cho Tòa án. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị xử cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Đỗ Thị Hồng D. Về con chung: Đề nghị giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết. Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đỗ Thị Hồng D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Đỗ Thị Hồng D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau, không tìm được tiếng nói chung, không tìm được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tòa nhận thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị D là có thật, vợ chồng đã ly thân nhau và chấm dứt quan hệ hôn nhân trên thực tế từ tháng cuối năm 2014 đến nay. Khi anh V có đơn khởi kiện xin ly hôn, chị D thể hiện nguyện vọng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh Nguyễn Văn V và chị Đỗ Thị Hồng D được ly hôn.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Đỗ Thị Hồng D có 01 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 21/10/2011. Ly hôn, giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của anh V, chị D và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con cho anh.

[5] Về quan hệ tài sản: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Anh V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Đỗ Thị Hồng D.

2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Đỗ Thị Hồng D có 01 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 21/10/2011. Ly hôn, giao con Nguyễn Khánh H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Anh Nguyễn Văn V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh V đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 002825 ngày 30/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí.

Anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/01/2018.

Chị Đỗ Thị Hồng D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Uỷ ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương